

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa.

Nguyên đơn: Anh Phạm Thúc N - Sinh năm 1983.

Bị đơn: Chị Hà Thị S - Sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn Z, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Thúc N và chị Hà Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Hà Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Thị V - Sinh ngày 03/10/2002 và cháu Phạm Thúc H - Sinh ngày 01/4/2007 đến tuổi thành niên. Anh Phạm Thúc N cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Hà Thị S mỗi cháu là 700.000đ/tháng (Bảy trăm nghìn đồng), hai cháu là 1.400.000đ/tháng (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu Phạm Thị V và cháu Phạm Thúc H thành niên.

Anh Phạm Thúc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* **Về phần tài sản:** Anh Phạm Thúc N và chị Hà Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Anh Phạm Thúc N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh N phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002102 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh